TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 144/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 513/2026/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Đặng Thị M, sinh ngày 1996, căn cước công dân số 0951960xxxxx.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: 666/35A T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Dương Hữu K, sinh ngày 01/01/1994, căn cước công dân số 095094002884.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: 666/35A T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu Bà Đặng Thị M và ông Dương Hữu K, lưu trú tại số 666/35A T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15.

[2] Về nội dung: Bà Đặng Thị M và ông Dương Hữu K thừa nhận cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã P, tỉnh Càu Mau) cấp giấy chứng nhận kết hôn số x/20xx, ngày đăng ký x/x/20x, nên hôn nhân giữa bà Đặng Thị M và ông Dương Hữu K là hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Các bên đương sự đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được, nên thuận tình ly hôn và việc ly hôn không nhằm mục đích tẩu tán tài sản hay trốn tránh nghĩa vụ với người khác, là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Bà Đặng Thị M và ông Dương Hữu K xác định vợ chồng có hai con chung là Dương Chí V1, sinh ngày x/x/20xx và Dương Kiều V2, sinh ngày x/x/20xx. Theo nguyện vọng của con, hoàn cảnh các bên, bà Đặng Thị M và ông Dương Hữu K thỏa thuận giao hai con chung cho bà Đặng Thị M trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Đặng Thị Muội không yêu cầu ông Dương Hữu K cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị M và ông Dương Hữu K không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí: Bà Đặng Thị M và ông Dương Hữu K mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình.

Xét thấy, các bên đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị M và ông Dương Hữu K thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao hai con chung là Dương Chí V1, sinh ngày x/x/20xx và Dương Kiều V2, sinh ngày x/x/20xx cho bà Đặng Thị M trực tiếp nuôi con cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Đặng Thị Muội không yêu cầu ông Dương Hữu K cấp dưỡng nuôi con, ông Dương Hữu K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Dương Hữu K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị M và ông Dương Hữu K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đặng Thị M và ông Dương Hữu K mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số

tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002438 và số 0002437, cùng ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Thị M và ông Dương Hữu K đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 11 - TP.HCM;
- UBND P.Phong Hiệp, tỉnh Cà Mau;
- THADS TP.HCM;
(Phòng THADS khu vực 11);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà